

**SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ TRÀ VINH**



**GIÁO TRÌNH
MÔN: CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ HỌC**
Nghề: Thú Y



Giáo viên biên soạn: Lê Thị Tuyết Trinh

Năm 2013

GIỚI THIỆU

- Tên mô đun: Chẩn đoán và điều trị học
- Nghề: Thú y trình độ trung cấp nghề
- Thời gian mô đun: 60 giờ; thời gian lý thuyết: 20 giờ, thời gian thực hành: 40 giờ

I. VỊ TRÍ- TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

1. Vị trí:

Môn học được học sau khi đã học xong môn giải phẫu sinh lý gia súc gia cầm

2. Tính chất:

Chẩn đoán và điều trị học là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo trung cấp nghề thú y

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

Học xong môn học này học sinh có khả năng:

- Kiến thức:

- + Trình bày được các phương pháp chẩn đoán lâm sàng và cận lâm sàng
- + Phân tích nguyên nhân, triệu chứng, phương pháp điều trị bệnh nội khoa thường gặp từ đó ứng dụng điều trị bệnh nội khoa gia súc đạt kết quả

- Kỹ năng:

- + Sử dụng thành thạo các dụng cụ và thực hiện được các bước trong quá trình chẩn đoán bệnh từ những triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng hỗ trợ cho quá trình xác định bệnh.

- + Thực thực hiện được các thao tác chẩn đoán bệnh gia súc.

- Thái độ: Nghiêm túc trong học tập, tuân thủ nội quy của Nhà trường, có ý thức chủ động trong học tập.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

TT	Nội dung môn học	Thời gian			
		Tổng	LT	TH	K.tra
A	PHẦN LÝ THUYẾT				
1	Chương 1: CHẨN ĐOÁN BỆNH THÚ Y				
2	Bài 1: Một số khái niệm trong chẩn đoán bệnh	02	02		
3	Bài 2: Trình tự chẩn đoán bệnh	02	02		
4	Bài 3: Các phương pháp chẩn đoán	02	02		
5	Bài 4: Khám toàn thân	02	02		

6	Bài 5: Khám chi tiết bộ máy	04	02		02
7	Chương 2: ĐIỀU TRỊ HỌC				
8	Bài 1: Nguyên tắc điều trị bệnh cho vật nuôi	06	06		
9	Bài 2: Các liệu pháp điều trị bệnh cho vật nuôi	06	04		02
B	PHẦN THỰC HÀNH				
1	Bài 1: Quan sát và sử dụng dụng cụ khám bệnh cho vật nuôi	04		04	
2	Bài 2: Kiểm tra lâm sàng đối với vật nuôi	06		06	
3	Bài 3: Tiếp cận và cố định gia súc	04		04	
4	Bài 4: Xử lý chướng hơi dạ cỏ ở bò	04		04	
5	Bài 5: Khám trực tiếp vật nuôi	08		08	
6	Bài 6: Mổ khám gia cầm	04		04	
7	Bài 7: Mổ khám heo	06		04	02
	TỔNG CỘNG	60	20	34	06

III. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

- Dụng cụ và trang thiết bị:
 - + Mẫu vật quan sát: heo, gà...
 - + Các dụng cụ khám bệnh dùng trong thú y thông thường như: nhiệt kế, búa gõ, ống nghe...
 - + Phòng học lý thuyết, thực hành
- Học liệu:
 - + Tài liệu hướng dẫn môn học
 - + Một số hình ảnh
 - + Tài liệu tham khảo

IV. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ:

- Phương pháp kiểm tra, đánh giá khi thực hiện môn học: Được đánh giá qua bài viết, kiểm tra, vấn đáp hoặc trắc nghiệm, tự luận, thực hành trong quá trình thực hiện các bài học có trong mô đun về kiến thức, kỹ năng và thái độ.

Nội dung kiểm tra, đánh giá khi thực hiện môn học:

- Về kiến thức: Được đánh giá qua bài viết, kiểm tra, vấn đáp trực tiếp hoặc trắc nghiệm tự luận của giáo viên, tổ bộ môn và phải đạt các yêu cầu sau:
 - + Trình bày được các phương pháp chẩn đoán lâm sàng và cận lâm sàng
 - + Sử dụng thành thạo các dụng cụ và thực hiện được các bước trong quá trình chẩn đoán bệnh từ những triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng hỗ trợ cho quá trình xác định bệnh
- Về kỹ năng:
 - + Thực hiện được các thao tác khám bệnh cho vật nuôi

- + Ghi nhận được các triệu chứng
- Thái độ:
Học sinh cần nghiêm túc học tập trong cả 2 phần lý thuyết và thực hành

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH:

1. Phạm vi áp dụng chương trình: Chương trình này được áp dụng cho học sinh trình độ trung cấp nghề chuyên ngành Thú y.
2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học:
 - Mỗi bài học trong môn học, phần lý thuyết sẽ được giảng dạy trên lớp. Sau khi kết thúc phần lý thuyết sẽ có bài kiểm tra đánh giá kiến thức của học sinh.
 - Phần thực hành sẽ được học sau khi học sinh đã được trang bị kiến thức lý thuyết, mỗi bài thực hành học sinh có nhiệm vụ viết bài thu hoạch theo nhóm hoặc cá nhân báo cáo lại cho giáo viên. Những bài có sản phẩm cụ thể học sinh sẽ trình bày sản phẩm đó để giáo viên có cơ sở đánh giá.
 - Giáo viên trước khi lên lớp phải căn cứ vào chương trình khung và điều kiện thực tế tại trường để chuẩn bị chương trình chi tiết và nội dung giảng dạy đầy đủ, phù hợp để đảm bảo chất lượng dạy và học.

Chương 1:

CHẨN ĐOÁN BỆNH THÚ Y

Bài 1:

MỘT SỐ KHÁI NIỆM TRONG CHẨN ĐOÁN BỆNH

A. Mục tiêu

Học xong bài này học sinh có khả năng:

- Mô tả được khái niệm: triệu chứng, chẩn đoán, tiên lượng
- Phân loại sự khác biệt về đặc trưng cơ bản trong mỗi tập con bệnh
- Hiểu được tầm quan trọng của công tác khám bệnh, chẩn đoán, cách chuẩn bị nơi khám, dụng cụ khám, gia súc khám.

B. Nội dung

1. Khái niệm về chẩn đoán và phân loại chẩn đoán

1.1. Khái niệm

Chẩn đoán là phán đoán thông qua việc phát hiện, kiểm tra, phân tích, tổng hợp các triệu chứng để đưa ra kết luận chẩn đoán về bệnh gì và mức độ mắc bệnh

1.2. Phân loại chẩn đoán

1.2.1. Phân loại theo phương pháp chẩn đoán

- Chẩn đoán trực tiếp: chẩn đoán dựa vào các triệu chứng là chủ yếu. Biện pháp này chỉ thực hiện hiệu quả khi con bệnh biểu hiện các triệu chứng đặc trưng
- Chẩn đoán phân biệt: tổng hợp các triệu chứng mà con bệnh biểu hiện, sau đó phân tích, so sánh, liên hệ với các bệnh liên quan, dùng phương pháp loại

trừ dần những bệnh có những điểm không phù hợp, cuối cùng còn lại một bệnh có khả năng mắc nhất

- Chẩn đoán theo dõi: trong một số trường hợp con bệnh không biểu hiện triệu chứng điển hình. Vì vậy cần phải tiếp tục theo dõi để phát hiện những triệu chứng mới làm căn cứ chẩn đoán, kết luận bệnh

- Chẩn đoán dựa vào kết quả điều trị: nhiều trường hợp con vật có triệu chứng lâm sàng, là triệu chứng chung nên khi khám rất khó kết luận bệnh. Khi đó dùng phát đồ điều trị một trong các bệnh đó và căn cứ vào kết quả điều trị để đưa ra kết luận chẩn đoán

1.2.2. Phân loại theo thời gian chẩn đoán

- Chẩn đoán sớm: là đưa ra được các kết luận chẩn đoán ngay ở thời kỳ đầu của bệnh. Chẩn đoán sớm mang lại hiệu quả cao trong phòng và trị bệnh

- Chẩn đoán muộn: là đưa ra được các kết luận chẩn đoán vào thời kỳ cuối của bệnh, thậm chí khi gia súc chết mới khám mới chẩn đoán được bệnh

1.2.3 Phân loại theo mức độ chính xác

- Chẩn đoán sơ bộ: Là việc đưa ra kết luận chẩn đoán ngay sau khi khám bệnh để làm cơ sở cho điều trị. Chẩn đoán sơ bộ đưa ra các kết luận chưa được chính xác. Do vậy cần tiếp tục theo dõi con bệnh

- Chẩn đoán cuối cùng: là việc đưa ra các kết luận chẩn đoán sau khi đã khám kỹ và căn cứ vào các triệu chứng đặc trưng, sau một thời gian theo dõi cần thiết, căn cứ vào kết quả điều trị

- Chẩn đoán nghi vấn: Đây là biện pháp thường gặp trong lâm sàng thú y, khi thấy một ca bệnh không có triệu chứng đặc trưng, điển hình, khi đó thường đưa ra các kết luận nghi vấn về bệnh để làm cơ sở cho điều trị. Kết luận nghi vấn về bệnh cần được kiểm nghiệm thông qua việc theo dõi bệnh súc và kết quả điều trị

2. Khái niệm về triệu chứng, hội chứng và phân loại triệu chứng

2.1. Khái niệm

Là những rối loạn bệnh lý do nguyên nhân bệnh gây ra như những biểu hiện khác thường về cơ năng (tăng nhịp tim, tăng huyết áp...) và những biểu hiện thực thể bệnh lý (ổ viêm, vết loét)

2.2. Hội chứng và phân loại triệu chứng

2.2.1. Hội chứng

Là nhiều triệu chứng xuất hiện chồng chéo lên nhau, ví dụ: chứng đau bụng ở ngựa, chứng urê huyết, hoàng đản, ỉa chảy là những hội chứng.

2.2.2. Phân loại triệu chứng

*** Phân loại theo phạm vi biểu hiện**

- Triệu chứng cục bộ: là triệu chứng ở một khí quan hay một bộ phận con bệnh; như âm ỉ ở vùng ngực trong bệnh viêm phổi, âm bùng hơi vùng hõm hông trái trâu bò trong bệnh chướng hơi dạ cỏ.

- Triệu chứng toàn thân: xuất hiện do phản ứng trên toàn bộ cơ thể đối với nguyên nhân gây bệnh. Ví dụ: sốt, tim đập nhanh, gia súc bỏ ăn, ủ rũ.

*** Phân loại theo giá trị chẩn đoán**

- Triệu chứng đặc thù: là triệu chứng chỉ có ở một bệnh và khi gặp triệu chứng ấy thì chẩn đoán ngay được bệnh. Ví dụ: tĩnh mạch cổ dương tính (+) là triệu chứng đặc thù trong bệnh hở van 3 lá.

- Triệu chứng chủ yếu. Ví dụ: trong bệnh viêm bao tim do ngoại vật ở trâu bò, âm vỗ nước, tiếng cọ ở vùng tim là những triệu chứng chủ yếu; còn rối loạn tiêu hoá, đi lại khó khăn, phù thũng ở một số bộ phận là những triệu chứng thứ yếu.

- Triệu chứng điển hình là triệu chứng phản ánh quá trình bệnh phát triển điển hình. Ví dụ: bệnh viêm phổi thùy (Pneumonia crouposa) phát triển thường qua 3 giai đoạn – sung huyết, gan hoá và giai đoạn tiêu tan, gõ vùng phổi con bệnh lúc đầu có âm bồng hơi, sau đó là giai đoạn có âm ục và cuối cùng lại xuất hiện âm bồng hơi. Trong nhiều bệnh mà triệu chứng lâm sàng không hoàn toàn theo quy luật thường thấy của bệnh, gọi là triệu chứng không điển hình.

- Triệu chứng cố định là triệu chứng thường có trong một số bệnh. Ví dụ: tiếng ran (rhonchi) ở vùng phổi trong bệnh viêm phổi thùy, bệnh viêm phổi – phế quản. Triệu chứng trong một bệnh có lúc có, có lúc không, gọi là triệu chứng ngẫu nhiên. Ví dụ: hoàng đản trong viêm ruột cata.

- Triệu chứng thường diễn xảy ra trong suốt quá trình bệnh. Ví dụ: trong bệnh viêm phế quản, ho là triệu chứng trường diễn, vì nó xảy ra từ đầu đến cuối. Còn tiếng ran vùng phổi chỉ xuất hiện trong một giai đoạn nào đó, gọi là triệu chứng nhất thời.

3. Khái niệm về tiên lượng và phân loại tiên lượng

3.1. Khái niệm

Sau khi khám bệnh kỹ lưỡng, nắm chắc bệnh tình, người khám dự kiến thời gian bệnh có thể kéo dài, những bệnh khác có thể kế phát, khả năng cuối cùng của bệnh... Công việc đó gọi là tiên lượng.

Tiên lượng chính xác đòi hỏi phải suy xét nhiều mặt. Tiên lượng một bệnh súc không chỉ phán đoán bệnh súc chết hay sống, mà phải dự kiến điều trị tốn kém bao nhiêu, có kinh tế hay không... Chẩn đoán là kết luận hiện tại, còn tiên lượng là kết luận cho tương lai bệnh súc. Tiên lượng là công việc phức tạp. Người cán bộ thú y muốn có khả năng tiên lượng tốt, có tri thức chưa đủ, còn cần có kinh nghiệm công tác, biết đầy đủ giá trị kinh tế của từng loại gia súc cũng như những đặc điểm cá biệt.

3.2. phân loại tiên lượng

Có 3 loại tiên lượng:

1. Tiên lượng tốt: bệnh súc không chỉ có khả năng chữa lành mà còn có giá trị kinh tế.
2. Tiên lượng không tốt: bệnh súc có thể chết hoặc không thể lành hoàn toàn, mất giá trị kinh tế; chữa chạy rất tốn, không kinh tế.
3. Tiên lượng nghi ngờ: do bệnh phức tạp, bệnh cảnh không rõ, khó kết luận dứt khoát kết cục của bệnh. Có nhiều ca bệnh cần có kết luận tiên lượng để xử lý tiếp, nhưng kết luận đó không chắc chắn, tiên lượng nghi ngờ.

C. Câu hỏi ôn tập

1. Trình bày khái niệm về chẩn đoán và phân loại chẩn đoán
2. Hãy nêu khái niệm về triệu chứng, hội chứng và phân loại triệu chứng
3. Khái niệm về tiên lượng và phân loại tiên lượng?

Bài 2: **TRÌNH TỰ CHẨN ĐOÁN BỆNH**

A. Mục tiêu

Học xong bài này học sinh có khả năng:

- Liệt kê được các thông tin cần thiết khi vật nuôi có triệu chứng bệnh
- Mô tả được các thao tác khám các khí quan trong cơ thể
- Hình thành được các kỹ năng điều tra bệnh sử và kiểm tra các cơ quan bị bệnh

B. Nội dung

1. Định nghĩa

Trình tự chẩn đoán là các bước tiến hành khám bệnh, chẩn đoán bệnh và cuối cùng là kết luận bệnh

2. Các bước tiến hành chẩn đoán lâm sàng

2.1. Lập bệnh án

Ghi chép về gia súc. Nó có ý nghĩa pháp y về mặt kiểm dịch, sát sinh

- Tên hay số gia súc.
- Loại gia súc: trâu, bò, ngựa...các loại gia súc mắc bệnh khác nhau: ngựa bị bệnh ty thương, trâu bò hay mắc bệnh tụ huyết trùng, lợn bị bệnh đóng dấu. Do đặc điểm giải phẫu khác nhau nên có loại gia súc mắc bệnh mà gia súc khác không mắc. Ví dụ: trâu bò hay bị viêm bao tim do ngoại vật mà ngựa không bị. Dùng thuốc chữa bệnh cũng tùy loại gia súc.

- Gia súc đực hay cái. Vì con đực con cái mắc bệnh khác nhau. Sỏi niệu đạo hay mắc ở con đực; còn ở con cái lại hay viêm tử cung, viêm niệu đạo. Gia súc cái lúc động hơn cũng có biểu hiện rất dễ nghi là có bệnh.

- Giống gia súc có liên quan đến bệnh tật. Bò Hà Lan nhập vào Việt Nam dễ bị ký sinh trùng đường máu hơn là bò vàng địa phương.

- Tuổi gia súc. Xác định rõ tuổi giúp ích nhiều cho chẩn đoán. Heo con trong vòng 1 tháng tuổi tiêu chảy thường do không tiêu (dipepsia), 2 - 6 tháng tuổi do giun sán, phó thương hàn. Gia súc già thường hay bị suy tim, khí thũng phổi. Biết tuổi để tính liều lượng thuốc, định tiên lượng.

- Gia súc dùng để làm gì?
- Thể trọng, để định lượng thuốc dùng.
- Màu sắc lông để ghi đặc điểm gia súc

2.2. Hỏi bệnh

Trước lúc khám bệnh phải hỏi gia chủ về gia súc các vấn đề có liên quan đến bệnh, bệnh sử. Có trường hợp gia chủ kể lại bệnh sử của gia súc thiếu khách quan, không đúng sự thật. Nên trong lúc điều tra phải biết lựa chọn

những điểm không phù hợp để hỏi lại cận kề.

Nội dung hỏi bệnh sử.

- Thời gian nuôi gia súc: gia súc mới nhập chuồng do còn lạ có thể bỏ ăn. Trâu bò mới chuyển vùng rất dễ bị bệnh tiên mao trùng.

- Tình hình thức ăn, nước uống, chuồng trại, quản lý? Chuồng trại ẩm ướt, gió lùa rất dễ gây viêm phổi; ăn rom khô, thiếu nước dẫn đến bệnh tắc dạ lá sách, ở ngựa hay gây tắc ruột.

- Tình hình dịch bệnh tại chỗ. Nhiều bệnh lan truyền lưu trữ ở địa phương như dịch tả lợn, đóng dấu lợn.... thỉnh thoảng lại tái phát.

- Thời gian mắc bệnh. Từ thời gian mắc bệnh dài hay ngắn để chẩn đoán nguyên nhân bệnh, tính chất của bệnh và còn để xác định tiên lượng bệnh.

- Số lượng gia súc mắc, số gia súc chết và những triệu chứng thấy được. Nhiều gia súc bị bệnh thì có thể là bệnh truyền nhiễm hay trúng độc.

Qua những triệu chứng mà gia chủ kể lại có thể gợi ý hướng chẩn đoán. Như ngựa đau đón vật lộn thường là triệu chứng đau bụng; gia súc đi lại khó khăn, không ăn được... có thể là do uôn ván.

- Do nguyên nhân gì? Có khi gia chủ biết nguyên nhân gây bệnh, cũng có khi phải giúp cho họ suy luận.

- Đã dùng thuốc gì, liều lượng và kết quả điều trị. Từ đó có thể suy ra bệnh.

Sau khi điều tra bệnh sử, cần hệ thống tài liệu thu thập được, phân tích đối chiếu tìm mối liên hệ giữa chúng và từ đó dự kiến chẩn đoán.

2.3. Các phương pháp kiểm tra chung

2.4. Kiểm tra chung

2.5. Chẩn đoán trên thú chết

C. Câu hỏi ôn tập

1. Cách lập bệnh án cho gia súc bệnh?
2. Khi hỏi bệnh, cần xác định những thông tin gì về vật nuôi bị bệnh?